

Bản án số: 118/2021/HSST

Ngày: 02/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hoàng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Anh Thư**.

2. Ông **Nguyễn Chí Minh**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Minh Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:* Ông **Nguyễn Hồng Thái** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 08 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 915/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2021, thông báo số 968/TB-TA ngày 07/10/2021 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 970/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim H**, sinh ngày: 05/2/2001. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Tại: tỉnh Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: 632/7 khu phố 2, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Không. Họ tên cha: **Nguyễn Tấn Thiện**, năm sinh: 1967. Họ tên mẹ: **Trần Thị Lệ**, năm sinh: 1972. Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình có 05 chị, em. Chồng: **Diệp Khắc Học**. Con: một người con tên **Nguyễn Ngọc Gia Hân** người – Sinh năm: 2015. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2021.

Nhân thân:

- Ngày 19/6/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 270/2019/HSST. Ngày 18/10/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (không tính án tích do thời điểm phạm tội là người chưa thành niên phạm tội là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Mộng Q, sinh năm: 1983-(vắng mặt).

Địa chỉ: K6, phường P, thành phố T, tỉnh B

Nguyên đơn dân sự:

- Công ty Cổ phần T;

Địa chỉ:

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Quốc V, chức vụ trưởng Phòng An ninh theo giấy ủy quyền số 85/2021/TGĐĐ/UQ ngày 26/3/2021-(vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1988-(vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1984-(vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ân

3. Ông Nguyễn Thiên T, sinh năm: 1992-(vắng mặt);

Địa chỉ: Ân

4. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1995-(vắng mặt).

Địa chỉ: Ân

5. Ông Nguyễn Văn Hoàng, sinh năm: 1989-(vắng mặt);

Tạm trú: Ân

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 14/01/2021, Nguyễn Thị Kim H được bà Nguyễn Thị Mộng Q nhờ phụ giúp chăm 02 con bà Quyền đang điều trị bệnh tại phòng 17, lầu 1, khoa Tiêu hóa, Bệnh viện Nhi Đồng 2, địa chỉ số 33 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, bà Quyền có việc đi ra ngoài nên nhờ Nguyễn Thị Kim H ở lại phòng 17, lầu 1, khoa Tiêu hóa, Bệnh viện Nhi Đồng 2 để chăm con của bà Quyền và trông giữ tài sản của bà Quyền ở trong phòng, Nguyễn Thị Kim H đồng ý. Sau khi bà Quyền rời khỏi phòng, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, Nguyễn Thị Kim H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà Quyền. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị Kim H đến vali bà Quyền lấy 50.000.000 đồng, 01 máy Ipad, 01 túi xách, 03 chai nước hoa ở đầu giường bỏ vào 01 túi vải màu trắng. Sau đó, Nguyễn Thị Kim H nhờ bà Nguyễn Thị Thanh Hồng (có con đang nằm điều trị cùng phòng) trông giúp con cho bà Quyền, để đem đồ cho người nhà, nhưng thực tế là Nguyễn Thị Kim H bỏ trốn về huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng

ngày, bà Quyền quay về phòng thì không thấy Nguyễn Thị Kim H đâu, điện thoại cho Nguyễn Thị Kim H thì không liên lạc không được, kiểm tra thì phát hiện mất sổ tài sản trên. Bà Quyền hỏi bà Hồng thì được biết, Nguyễn Thị Kim H soạn đồ vào túi xách màu trắng, gửi 02 con bà Quyền cho bà Hồng rồi bỏ đi. Bà Quyền đã đến Công an phường Bến Nghé, Quận 1 để trình báo sự việc.

Sau khi chiếm đoạt tài sản, Nguyễn Thị Kim H trả nợ cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) 40.000.000 đồng; 01 máy Ipad Nguyễn Thị Kim H đem đến cửa hàng Điện máy xanh Trảng Bom, tại số 1124 Quốc lộ 1A, ấp Quang Biên, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai bán cho ông Nguyễn Thanh Hào với giá 10.132.000 đồng (nhân viên); 01 túi xách Nguyễn Thị Kim H bán cho 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) tại trước cửa hàng CoopMart Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 với giá 2.000.000 đồng; 03 chai nước hoa Nguyễn Thị Kim H bán cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) tại đối diện cây xăng Nam Đức Thịnh, Ấp 3, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai với giá 5.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán tài sản cùng 10.000.000 đồng tiền mặt còn lại Nguyễn Thị Kim H đã tiêu xài cá nhân hết.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã bắt tạm giam Nguyễn Thị Kim H và thu hồi 01 máy Ipad 8.

Theo kết luận định giá tài sản số 109/KL-HĐĐGTS ngày 03/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1 được biết: 01 máy Ipad 8 Cellular 32GB Gold trị giá 8.833.000 đồng, 01 túi xách ghi hiệu Furla màu đỏ trị giá 11.600.000 đồng, riêng 03 chai nước hoa ghi hiệu Dolce&Gabbana Hội đồng định giá tài sản từ chối định giá do không có hóa đơn, chứng từ, dung tích, thể tích của sản phẩm.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Kim H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của Nguyễn Thị Kim H phù hợp với lời khai của bị hại và người liên quan cùng biên bản đối chất và các tài liệu, chứng cứ Cơ quan Điều tra đã thu thập được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù, miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Mặt khác, về nhân thân của bị cáo tại phiên tòa bị cáo khai: hiện nay, bị cáo có chồng là ông Diệp Khắc Học và đăng kết hôn vào khoảng tháng 6 năm 2020. Con của bị cáo tên Nguyễn Ngọc Gia Hân, sinh ngày 30/6/2015, khi sinh

con bị cáo không ghi tên cha. Vì khi đó bị cáo 14 tuổi, chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Trước đây, vào khoảng tháng 6, tháng 8 năm 2014 bị cáo có quen biết và có quan hệ tình cảm với Ngô Đình Đức sinh năm 1992, tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa dẫn đến mang thai. Mỗi lần bị cáo và Đức quan hệ tình cảm thường ra các khách sạn trên địa bàn phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (quan hệ nhiều lần nên bị cáo mang thai, thời gian từ khi mang thai đến khi bị cáo sinh con là 08 tháng 10 ngày, bị cáo sinh con ngày 30/6/2015 tại Bệnh viện Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). Sau khi sinh con, bị cáo và ông Đức tiếp tục thuê nhà trọ sống như vợ chồng tại khu vực thuộc phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (bị cáo không nhớ địa chỉ cụ thể) đến khi con bị cáo được khoảng 03 tuổi thì phát sinh mâu thuẫn nên chia tay với ông Đức. Sau đó một thời gian khoảng 01, 02 năm sau bị cáo mới quen và đăng ký kết hôn với ông Học cho đến nay. Ông Ngô Đình Đức mới là cha ruột của bé Gia Hân. Từ những lời khai nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền là Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Viện kiểm sát nhân tỉnh Đồng Nai tiến hành xác minh, điều tra làm rõ việc có hay không hành vi phạm tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 máy Ipad 8 Cellular 32GB Gold, số seri: F9FDP0PAQ1KP, đã thu hồi và trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị Mộng Q. Bà Quyền không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Thu giữ của Nguyễn Thị Kim H:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động ghi chữ Mi, imei: 863193037392007 (bị vỡ mặt kính). Hiện đang được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 tạm giữ là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc bán tài sản phạm tội mà có nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Trách nhiệm dân sự của bị cáo:

- Bà Nguyễn Thị Mộng Q không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự. Vì bà Quyền biết rõ bị cáo không có khả năng bồi thường nên theo công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 về trao đổi nghiệp vụ Tòa án thì bị hại đã cho bị cáo số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền trên.

- Ông Đoàn Quốc V, chức vụ trưởng Phòng An ninh là đại diện hợp pháp theo giấy ủy quyền số 85/2021/TGĐĐ/UQ ngày 26/3/2021 (của Công ty Cổ phần T) có đơn yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Kim H bồi thường số tiền 9.460.000 đồng là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường khoản tiền này.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra người bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc kNguyễn Thị Kim H nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, tờ tự khai, bản tường trình, biên bản nhận dạng, biên bản đối chất, biên bản bắt bị can để tạm giam,... nên có căn cứ để kết luận: Ngày 14/01/2021, tại phòng 17, lầu 1, khoa Tiêu hóa, Bệnh viện Nhi Đồng 2, số 33 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị Kim H có hành vi nhận trông giữ tài sản cho bà Nguyễn Thị Mộng Q rồi sau đó chiếm đoạt 01 máy Ipad, 01 túi xách ghi hiệu Furla màu đỏ, 03 chai nước hoa và số tiền 50.000.000 đồng, rồi bỏ trốn và không có khả năng bồi thường tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại. Tổng giá trị tài sản là 70.433.000 đồng, đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Kim H đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để chiếm đoạt tiền, tài sản của người bị hại nên cần có mức án thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người lương thiện có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe kẻ khác góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về nhân thân của bị cáo tại phiên tòa bị cáo khai: hiện nay, bị cáo có chồng là ông Diệp Khắc Học và đăng kết hôn vào khoảng tháng 6 năm 2020. Con của bị cáo tên Nguyễn Ngọc Gia Hân, sinh ngày 30/6/2015, khi sinh con bị cáo không ghi tên cha. Vì khi đó bị cáo 14 tuổi, chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Trước đây, vào khoảng tháng 6, tháng 8 năm 2014 bị cáo có quen biết và có quan hệ tình cảm với Ngô Đình Đức sinh năm 1992, tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa dẫn đến mang thai. Mỗi lần bị cáo và Đức quan hệ tình cảm thường ra các khách sạn trên địa bàn phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (quan hệ nhiều lần nên bị cáo mang thai, thời gian từ khi mang thai đến khi sinh con là 08 tháng 10 ngày. Bị cáo sinh con vào ngày 30/6/2015 tại Bệnh viện Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). Sau khi sinh con, bị cáo và ông Đức tiếp tục thuê nhà trọ sống như vợ chồng tại khu vực thuộc phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (bị cáo không nhớ địa chỉ cụ thể) đến khi con bị cáo được khoảng 03 tuổi thì phát sinh mâu thuẫn nên chia tay với ông Đức. Sau đó một thời gian khoảng 01, 02 năm sau bị cáo mới quen và đăng ký kết hôn với ông Học cho đến nay. Ông Ngô Đình Đức mới là cha ruột của bé Gia Hân. Từ những lời khai nêu trên, Hội đồng xét xử kiến nghị các cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền là Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Viện kiểm sát nhân tỉnh Đồng Nai tiến hành xác minh, điều tra làm rõ việc có hay không hành vi phạm tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[7.1]. Đối với 01 Ipad 8 Cellular 32GB Gold, số seri: F9FDP0PAQ1KP. Đã trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị Mộng Q, bà Quyền không có yêu cầu bị cáo về bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2]. Trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với số tiền 50.000.000 đồng và các tài sản khác. Bị hại có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo hướng dẫn của Công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về trao đổi nghiệp vụ Tòa án không buộc bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền trên là có cơ sở chấp nhận.

[7.3]. Ông Đoàn Quốc V (đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần T) yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Kim H bồi thường số tiền 9.460.000 đồng là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim H phải bồi thường.

[7.4]. Đối với 01 đĩa CD ghi nhận hình ảnh phạm tội của bị cáo là tài liệu liên quan vụ án cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

[7.5]. Đối với 01 (một) điện thoại di động ghi chữ Mi, imei: 863193037392007, imei 2: 863193037392015 (bị vỡ mặt kính màn hình). Là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:

Tuyên bố Nguyễn Thị Kim H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 03 năm 2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 02/11/2021.

2. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 30, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim H phải chịu trách nhiệm bồi cho nguyên đơn dân sự là Công ty Cổ phần T số tiền 9.460.000 (chín triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng.

- Kể từ ngày Cơ quan Thi hành án Dân sự chủ động ra Quyết định thi hành án về khoản tiền mà bị cáo Nguyễn Thị Kim H phải bồi thường nếu bị cáo Nguyễn Thị Kim H chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD ghi nhận hình ảnh bị cáo Nguyễn Thị Kim H liên quan vụ án.

- Tịch thu sung quỹ 01(một) điện thoại di động ghi chữ “MI” có số imei: 863193037392007, imei 2: 863193037392015 (bị vỡ mặt kính màn hình) theo

pNguyễn Thị Kim H nhập kho vật chứng 28/21-PNK ngày 16/4/2021 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí:

- Hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.
- Dân sự là: 473.000 (bốn trăm bảy mươi ba nghìn) đồng.

5. Kiến nghị các Cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền là Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Viện kiểm sát nhân tỉnh Đồng Nai tiến hành xác minh, điều tra làm rõ việc có hay không hành vi phạm tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo qui định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng Hình sự.

6. Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Nguyễn Thị Kim H; người bị hại; Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn dân sự trong vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Nguyên đơn Dân sự;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hoàng Vương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hoàng Vương

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa